TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 332

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 13. 05 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 786 đếm ngược đến hàng thứ năm, dưới đây một khoa này [Vãng Sanh Chánh Nhân], phẩm thứ 25. Chúng tôi mời xem chú giải của Niệm Lão:

[Phẩm trước], phẩm thứ 24, [Tam bối vãng sanh, chủ yếu hiển bày thứ bậc phẩm vị sau vãng sanh, chứ chưa bàn nhiều về nhân hạnh vãng sanh. Do vậy phẩm này mở rộng thêm], phải bổ sung điều này, [tên là Vãng Sanh Chánh Nhân]. [Hai phẩm này cùng xây trục chính yếu, bao hàm lẫn nhau]. Hai phẩm kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni nói chúng ta biết, làm thế nào mới có thể vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có quan hệ rất lớn. Thế giới Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, ở phẩm trước (phẩm 24) nói rất nhiều, đã nói hết cho chúng ta những phẩm vị này rồi, ở phẩm này (phẩm 25) phải bổ sung chính là chư vị làm sao tu pháp, chư vị phải đầy đủ điều kiện nào mới có thể vãng sanh, thì chúng ta hiểu được sự quan trọng của một phẩm này. [Do phẩm trước phần sở hành của người tam bối vãng sanh, cũng đều là vãng sanh chánh nhân. Chánh nhân được nêu lên trong phẩm này, quả của nhân cũng tức là tam bối của phẩm trước]. Tam bối có mối quan hệ vô cùng chặt chẽ với chánh nhân, phía trước là nhân, phẩm này chính là quả, phẩm này là nhân, phẩm trước là quả, vì thế quan hệ vô cùng chặt chẽ. Chúng ta muốn cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì phẩm kinh này đặc biệt quan trọng.

Chúng ta xem tiếp theo. [Lại nữa các nhân nêu lên trong phẩm này, phần lớn hợp với tịnh nghiệp của Quán Kinh]. Tịnh nghiệp đã nói trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, đều ở trong một phẩm này. Trong Quán Kinh nói, [người sanh nước kia, phải tu tam phước], đây là phần nổi tiếng nhất trong Quán Kinh, gọi là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Ba việc này chúng ta nhất thiết phải làm được, ba sự việc này làm không được thì không thể vãng sanh. Tại sao? Không phù hợp với điều kiện vãng sanh. Ba điều kiện này trích ra dưới đây, tam phước này, [nhất giả, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng; từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp], đây là căn bản giới. Giới luật trong nhà Phật rất nhiều, căn bản là ba điều này, đặc biệt là muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không có ba điều này không thể vãng sanh. Thứ nhất, hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta có làm được hay chưa? Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, kính với thầy giáo, phải hiếu với cha mẹ, trên thực tế là một ý nghĩa, hoàn toàn tương đồng, phụ mẫu và sư trưởng không tách được. Hiếu dưỡng phụ mẫu là CĂN của văn hóa truyền thống Trung Quốc, phụng sự sư trưởng là BỔN của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Chỗ này dùng thực vật để làm ví dụ, giống một cây nó có rễ, cái rễ này chính là hiếu, nó có gốc, gốc chính là thân chính của nó, cành lá đều là mọc ra từ đây, vậy gọi là gốc, dùng cái này để làm ví dụ. Gốc rễ tương đồng, gốc rễ là một, không thể không biết, không thể không làm được.

Dưới đây, hiếu kính mở rộng ra chính là từ tâm bất sát, không sát sanh. Tu thập thiện nghiệp, mười điều trong thập thiện nghiệp, điều thứ nhất chính là không sát sanh, thứ hai không trộm cắp, thứ ba không tà dâm, thứ tư không vọng ngữ, thứ năm không nói lưỡi đôi chiều, thứ sáu không nói lời ác, thứ bảy không thiêu dệt, thứ tám không tham, thứ chín không sân, thứ mười không si. Thông thường chúng ta gọi đây là thân tam, khẩu tứ, ý tam, ba giới thuộc thân, không giết, không trộm cắp, không dâm; bốn giới thuộc khẩu, miệng là dễ tạo nghiệp nhất, vì thế nó có bốn điều; ý là khởi tâm động niệm, cũng có ba điều, tham, sân, si. Muốn tu thập thiện nghiệp này, hiếu thân tôn sư điều kiện đầu tiên, chúng ta phải tận hiếu đạo. Chúng ta tấm thân này có được từ nơi cha mẹ, cha mẹ nuôi dạy chúng ta không dễ dàng, cha mẹ tuổi cao rồi, phải hiếu kính cha mẹ, phải để cho cha mẹ có một tuổi già hạnh phúc vui vẻ, đây là việc tuân theo hiếu đạo đối với cha mẹ của con người. Thầy giáo là cho chúng ta tuệ mạng, tuệ mạng của chúng ta, học thuật của chúng ta, dạy bảo chúng ta, ân như cha mẹ, không thể không kính. Lễ nghĩa xưa của Trung Quốc, ân nhân lớn nhất của một người thì có hai, cha mẹ và thầy giáo, đối với thầy giáo giống như đối với cha mẹ. Một đời học sinh phải chăm sóc thầy giáo, thì giống như chăm sóc cha mẹ vậy, tận hiếu đạo đối với thầy giáo. Do đó Trung Quốc có hiếu đạo, có sư đạo, trong hiếu đạo bao gồm hai điều này. Con cái của thầy giáo có quan hệ với bản thân, là như anh em ruột vậy. Đây là ý gì? Con cái của thầy giáo một đời này chúng ta đều phải chăm sóc, học sinh đều phải chăm sóc, họ có khó khăn giúp họ giải quyết, họ nghèo khổ phải cung cấp ăn mặc cho họ. Người vậy là không quên gốc. Vì thế thầy trò như cha con, người làm thầy dạy học sinh, còn phải nghiêm túc hơn dạy chính con cái mình. Tại sao? Con cái chính mình một đời không thể phát đạt không có sao, trong số học sinh có người đại phú đại quý, con cháu chính mình có học sinh chăm sóc. Đây là đạo nghĩa, ở Trung Quốc mấy ngàn năm nay, đại chúng trong xã hội đều có thể tuân thủ. Do đó thầy giáo yêu quý học sinh, bỏ công sức ra cho học sinh, không khác gì so với cha mẹ ruột, chúng ta không thể không biết.

Muốn học Phật, tâm của Phật là từ bi, từ bi là tâm ái, từ là giúp đỡ chúng sanh đạt được niềm vui, bi là giúp đỡ chúng sanh rời xa đau khổ. Đừng nói ái, tại sao? Trong ái có tình, khiến cho người ta rất dễ nghĩ đến có tình chấp. Nhà Phật không có tình chấp, tình chấp đoạn đứt rồi, vì vậy gọi từ bi. Từ bi, cái ái này sanh ra từ đâu? Sanh ra từ trong trí tuệ, đó không phải là tình cảm, đó là trí tuệ đấy, ái từ trong trí tuệ sanh ra gọi là từ bi, ý nghĩa khác biệt. Từ bi biểu hiện ở chỗ không giết, không hại chúng sanh, yêu quý chúng sanh. Đệ tử Phật điều này rất phổ biến, không sát sanh, không những không sát sanh, mà còn phải thường xuyên phóng sanh. Phóng sanh là cứu hộ sanh mạng của chúng sanh, việc tốt, việc tốt đứng đầu trong các việc tốt. Phóng sanh cũng phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì bị người ta gạt. Vào những ngày nào lễ vía Phật Bồ Tát, đừng tổ chức phóng sanh quy mô lớn. Ở Hongkong có, tôi cũng tham gia qua mấy lần. Đến lễ Phật đản, lễ vía Quán Âm Bồ Tát, mọi người phóng sanh, những người đánh bắt động vật đó sáng sớm ngày hôm đó, thì họ đi ra ngoài đánh bắt. Tại sao? Hôm nay có mối làm ăn. Những người phóng sanh này lúc này thì đã trở thành hại sanh rồi, nếu chư vị không phóng sanh thì người ta không đi lên núi bắt, chư vị muốn phóng sanh, họ nghĩ đủ các cách đi đánh bắt, lúc này ngược lại đã hại chúng sanh, đây không phải phóng sanh, là hại sanh. Phóng sanh nên phóng thế nào? Không phải ngày lễ, tùy duyên tùy phận. Hôm nay đi chợ mua rau cải, nhìn thấy cá, nhìn thấy động vật, còn có một số gà vị bị đem bán, nhiều cá, còn có chim nhỏ, chúng không phải vì chúng ta phóng sanh mà bị bắt, vậy thì đúng rồi. Ngày nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều chùa không đúng pháp, muốn phóng sanh, trước đó một tuần thì thông báo những người đánh bắt, chúng tôi muốn bao nhiêu, các ông nhanh chóng đi bắt. Sai rồi! Số vật bị đánh bắt được phóng ra đó bị chư vị hại, không cảm ơn chư vị, mà oán hận chư vị. Do đó lý thì phải hiểu được, việc thì phải phương tiện. Mỗi ngày đi phố mua rau cải, thì thường xuyên phóng sanh. Đừng vào những ngày lễ vía Phật Bồ Tát, đó là biểu diễn, đó là diễn kịch, đó là tạo tội nghiệp, việc phóng sanh đó không có công đức, không thể không biết.

Tu thập thiện nghiệp, Phật chỉ nói mười điều, không có nói nhiều, dễ dàng ghi nhớ, để chúng ta thời thời khắc khắc gặp được cái duyên này, biết mười điều này không được phạm, đặc biệt là trong ngôn ngữ, nghiêm trọng hơn một cấp ở chỗ khởi tâm động niệm. Ý niệm nào không được động? Tâm tham không được động, sân hận không được động, nói cách khác không được nổi giận, ngu si không được động. Trong tâm không có tham sân si, người này tự tại, người này có phước báo, không những có phước báo, họ chắc chắn cũng có trí tuệ, có thể tu tốt thập thiện nghiệp. Đây là điều thứ nhất, phước báo trời người. Đây không phải đệ tử nhà Phật, đây là Phật từ bi chỉ dạy cho tất cả chúng sanh, đều phải tuân thủ. Người học Phật không có điều này, không thể thọ Tam quy ngũ giới. Thọ Tam quy ngũ giới là đệ tử nhà Phật, đệ tử nhà Phật là có điều kiện. Người nào? Phải là thiện nam tử thiện nữ nhân, Phật thu nhận họ; không phải thiện nam tử thiện nữ nhân, Phật không thu nhận. Do đó chư vị nếu muốn nương Phật là thầy, xuống tóc xuất gia, Phật hỏi chư vị điều kiện xuất gia, chính là bốn câu phía trước, chư vị có đầy đủ hay không? Chư vị có hiếu với cha mẹ hay không? Có kính thầy giáo hay không? Có tu thập thiện hay không? Nếu như không phải, không phải không thể học Phật, trước tiên phải làm tốt những điều này, sau đó mới đến học Phật, mới vào trong nhà Phật đây.

Đệ tử tại gia, thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, các giới này là ngũ giới. Ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Tu ngũ giới thập thiện, giới căn bản của đệ tử tại gia. Nếu như xuất gia, thế thì tu Sa-di luật nghi, có 10 điều giới 24 oai nghi. Quy củ, không thể không giữ quy củ, phải trì giới, phải giữ quy củ. Vì thế điều thứ hai này, [thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi]. Không có điều thứ nhất thì không thể có điều thứ hai, điều thứ hai là lấy điều thứ nhất làm cơ sở, điều thứ ba lại là lấy điều thứ hai làm nền tảng, từng bước đi lên. Điều thứ hai ba câu là tiểu thừa, tiểu thừa người trời, người là điều thứ nhất, bốn câu, điều thứ hai có thể sanh lên trời. Điều thứ ba? Điều thứ ba thì có thể vãng sanh. Chư vị muốn niệm Phật cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, điều thứ ba phải đầy đủ.

Việc đầu tiên [phát bồ đề tâm] của điều thứ ba, ở phẩm trước giảng rất nhiều, giảng rất tường tận. Tâm bồ đề, bồ đề là giác ngộ, chính là trí tri được nói đến trong Đại Học của Nho gia, cách vật trí tri, trí tri là tâm bồ đề. Tâm bồ đề nhất định phải buông bỏ dục vọng, cho nên cách vật trí tri, thành ý chánh tâm chính là tâm bồ đề, nói rõ ràng, nói tỏ tường.(Đây là) việc đầu tiên. [Thâm tín nhân quả] việc thứ hai. Nhân quả ở đây không phải nhân quả thông thường, nhân quả thông thường ở điều đầu tiên có rồi, nhân quả này là nói Phật pháp đại thừa, đặc biệt là tu pháp môn Tịnh độ, tin sâu đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có nghi hoặc, tin sâu đối với Phật A Di Đà, thật mong muốn vãng sanh, chính là tin sâu nguyện thiết, chúng ta muốn cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì chư vị đầy đủ rồi. Mức độ sâu cạn của công phu niệm Phật, đó là liên quan phẩm vị cao thấp khi vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Điều kiện vãng sanh một cách thật sự chính là tin sâu, không có hoài nghi, một lòng một dạ niệm niệm tưởng nhớ Thế giới Cực Lạc, niệm niệm tưởng nhớ Phật A Di Đà. [Độc tụng đại thừa], kinh điển đại thừa phải học. Bộ kinh này của chúng ta thuộc kinh đại thừa, chúng ta một đời chỉ đọc bộ kinh này được hay không? Được, không vấn đề. Bộ kinh này giúp đỡ chư vị nhận biết Thế giới Cực Lạc, giúp chư vị hiểu thế giới Ta Bà, thế giới Ta Bà là cái gì chư vị biết rồi, Thế giới Cực Lạc chư vị nhận biết rồi, chư vị sẽ buông bỏ thế giới Ta Bà một cách tự nhiên, cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Tam phước này quan trọng!

Thế giới Cực Lạc là nơi phước báo lớn nhất trong vũ trụ, nếu như không phải người phước báo lớn họ đi không được rồi. Nhất tâm tín lạc, tín là tin tưởng, lạc là hoan hỷ, hoan hỷ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, người niệm Phật như vậy chính là người phước báo lớn đứng đầu trong thế xuất thế gian. Không có phước báo họ không muốn niệm, họ không niệm tiếp được. Người phước báo lớn, vạn duyên buông bỏ, nhất tâm chuyên niệm. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy ngài niệm Phật, ngài tin tưởng, ngài không hoài nghi. Ngài 112 tuổi vãng sanh, 20 tuổi bắt đầu niệm, đã niệm 92 năm, tự tại vãng sanh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài. Vãng sanh buổi tối, không ai biết, người trong chùa đều đi ngủ cả, ngài đã đi rồi. Đến sáng sớm ngày hôm sau cùng đến, mọi người đến xem, lão Hòa thượng đã vãng sanh rồi. Nhớ lại buổi tối hôm qua, tối hôm qua ngài niệm Phật niệm hăng say vô cùng, bình thường lão Hòa thượng niệm Phật không gõ khánh, tối hôm qua lão Hòa thượng niệm Phật gõ khánh, hơn nữa thời gian rất lâu, người ta đã ngủ rồi, ngài vẫn đang niệm. Đây là tấm gương cho chúng ta.

Lão Hòa thượng không biết chữ, chưa từng đi học, cả đời không có đọc qua một bộ kinh nào, cụ ngài chỉ một câu A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật đã niệm một đời. Niệm đến công phu dạng gì? Nói chư vị biết, lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn của Tịnh tông, tương đương với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Thiền tông, nói cách khác, ngài và Huệ Năng như nhau. Huệ Năng cũng chưa từng đi học, cũng không biết chữ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Thiền tông, ngài thành Phật rồi. Ngày nay Tịnh độ tông đã xuất hiện một người, cũng là không biết chữ, chưa từng đi học, chứng đắc lý nhất tâm bất loạn, như đại sư Huệ Năng vậy. Trong cảnh giới này ngài đã khai trí tuệ rồi, pháp thế xuất thế gian không có một pháp nào ngài không biết, chư vị đi hỏi ngài, ngài đều có thể nói chư vị biết. Nhưng mà lão Hòa thượng, năm xưa thầy của ngài căn dặn ngài còn có một câu nói, khuyên ngài niệm một câu Phật hiệu niệm liên tục, đây gọi là nhất hướng chuyên niệm, lại dạy ngài [tỏ tường rồi, không được nói lung tung, không được nói]. Cụ ngài ghi nhớ rồi, tuy rằng đại triệt đại ngộ, cũng không ai biết, ngài không nói. Chúng ta đã có tấm gương, đã có mô phạm, xem lão Hòa thượng Hải Hiền thấy đủ cả, vạn duyên buông bỏ, từ sáng đến tối ngày đêm không gián đoạn, chỉ một câu Phật hiệu. Ngoài câu Phật hiệu này ra, cái gì cũng đừng nghĩ, cái gì cũng đừng chấp trước, tốt! Quyết định thành tựu.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, [như ba việc này, gọi là tịnh nghiệp]. Bên trên nói ba sự việc, hiếu dưỡng phụ mẫu, thọ trì tam quy, phát bồ đề tâm, ba sự việc này, gọi là tịnh nghiệp. [Phật bảo Vi Đề Hy], đây là lời trong Quán Kinh, [Nay ngươi biết không? Ba loại nghiệp này, chính là chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại]. Câu nói này quan trọng! Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lại, Phật quá khứ, Phật hiện tại thành, và Phật tương lai sắp thành, chánh nhân thành Phật chính là ba điều này. Ba điều quan trọng này, ba điều này là căn bản giới của chúng ta. Giới thứ nhất trong căn bản giới phải ghi nhớ, hiếu dưỡng phụ mẫu. Nếu như không hiếu với cha mẹ, không tôn kính thầy giáo, thì chư vị xong rồi, chư vị hoàn toàn hết rồi, chư vị tu thập thiện nghiệp, chư vị tu Tam quy các giới, chư vị học tập kinh điển đại thừa, đều không thể thành tựu. Tại sao? Giống như cây không gốc, làm sao có thể mọc cành lá? Làm sao có thể nở hoa kết trái? Chư vị nói xem điều này quan trọng biết dường nào.

Lại nói, lời trong Quán Kinh này, [lại ba loại chúng sanh, sẽ được vãng sanh]. Còn có ba loại chúng sanh, [loại người thứ nhất, tâm từ không giết hại, đủ các giới hạnh]. Người giữ giới, người có tâm từ bi, người không sát hại chúng sanh, có thể giữ giới. [người thứ hai, đọc tụng đại thừa phương đẳng kinh điển]. Chúng ta nói đây, họ có định thời khóa, họ có tản khóa. Định khóa chính là mỗi ngày nhất định phải đọc, thông thường tu hành, người niệm Di Đà Kinh nhiều nhất, có người niệm Kinh Kim Cang, có người niệm Kinh Địa Tạng, có người niệm Kinh Dược Sư, có người niệm Kinh Pháp Hoa, cũng có người niệm Kinh Vô Lượng Thọ, những kinh điển đại tiểu thừa đó, chư vị thích kinh nào đều có thể đưa vào thời khóa cố định, mỗi ngày đọc một biến, đọc ba biến, đọc bảy biến, đọc mười biến, xem thời gian của tự mỗi người phương tiện, mỗi ngày không thiếu. Người đọc tụng những kinh điển này, họ nếu như dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, cũng được. [người thứ ba, tu hành lục niệm], đây cũng là điều ở trong kinh Phật nói chúng ta biết, sáu niệm này, phía trên là Tam Bảo, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ kheo Tăng, phía sau là niệm thiên, niệm giới, một cái sau cùng là niệm thí, cũng là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình. Tu hành sáu niệm này, [phát nguyện hồi hướng, nguyện sanh nước kia. Đủ công đức này, một ngày cho đến bảy ngày, tức được vãng sanh.] [Điều trình bày trong Quán Kinh, và nội dung phẩm này, phần lớn ăn khớp nhau]. Phương pháp vãng sanh được nói trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nói được nhiều, cơ bản tương đồng với phẩm [vãng sanh chánh nhân phẩm] này của chúng ta.

Bên dưới một đoạn này [ba loại sai biệt]. Ba loại chính là điều vừa nói, ba loại nói bên trên, thứ nhất là giữ giới, loại người thứ hai là đọc kinh, loại người thứ ba tu hành lục niệm, đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đều có thể vãng sanh. Chúng ta xem ba loại sai biệt. Tiểu khoa bên dưới [cố gắng trì kinh giữ giới lợi người và mình thì được sanh], chia hai tiểu khoa, thứ nhất [thắng nhân], thứ hai là [diệu quả], trong đây lại phân sáu đoạn nhỏ, [nghe và trì kinh này]. Mời xem kinh văn:

“Phục thứ A-nan. Nhược hữu thiện nam tử. Thiện nữ nhân. Văn thử kinh điển. Thọ trì độc tụng. Thư tả cúng dường.”

Đây là nói Kinh Vô Lượng Thọ, [thiện nam tử, thiện nữ nhân] này có duyên, gặp được bộ kinh này. Gặp được bộ kinh này, trên thực tế mà nói, cái duyên này thù thắng lắm đấy! Tại sao? Bộ kinh này là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, điểm tốt của hội tập, thật sự gọi là ‘thiên y vô phùng’ (không chê vào đâu được, hoàn mỹ), nhìn không ra một chút tỳ vết nào của hội tập, giống như tự thân Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói vậy. Người này đại trí tuệ, đại học vấn, đại công đức! Không phải người phàm có thể làm được. Thứ hai chú giải của Hoàng Niệm Tổ, Hoàng Niệm Tổ cũng không phải người phàm, kinh là hội tập, thầy của ngài hội tập, chú là ngài đã dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức, để giải thích bộ kinh này, giải thích được vô cùng vi diệu. Không phải ngài giải thích, là các kinh nói như vậy, Tổ sư đại đức nói như vậy, khiến người ta không thể không tin, không thể không bội phục bộ chú giải này. Quá diệu rồi! Hai bộ này đều là sau thế chiến thứ hai mới lưu thông, thời đại thế chiến thứ hai đó, thế gian này không có bộ kinh này, cũng không có bộ chú này, người tại gia xuất gia học Phật lúc bấy giờ không thấy qua. Việc này thật sự là, chúng ta dùng môi trường khách quan để nói, kinh đứng đầu trong các kinh của Phật đà! Tốt đến cực điểm! Diệu đến cực điểm! Một đời này có thể gặp được, người đại phước báo! Chư vị làm sao lại gặp được bộ kinh này? Làm sao lại gặp được bộ chú giải này? Chúng ta chính mình phải cảm thấy vui mừng, quá may mắn rồi, thật sự là trúng phần thưởng hạng nhất. Do đó chỗ này phải hiểu được, phước báo của chúng ta, người xưa so với chúng ta không sánh được, họ không có duyên phận nhìn thấy, chúng ta ngày nay có duyên, ngày ngày đọc tụng.

Phần chú giải này của Niệm lão, [bài văn được yêu thích là đoạn đầu phẩm này. Nói rõ loại chánh nhân đứng đầu, phát tâm niệm Phật, kiêm thọ trì kinh giới, lợi cả người và mình], người như vậy thì [được sanh], thì có thể sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đoạn kinh văn này, trong năm bản dịch, đều là Tống Dịch, Kinh Vô Lượng Thọ từ Ấn Độ truyền qua, một loại sau cùng, loại Tống Dịch. Chúng ta xem chú của Niệm lão, diệu chú. [Loại chánh nhân đứng đầu, tổng cộng có sáu câu]. Câu thứ nhất [thọ trì kinh này]. Câu thứ hai [cầu sanh Tịnh độ]. Câu thứ ba [phát bồ đề tâm]. Câu thứ tư [nghiêm trì các giới]. Câu thứ năm [nhiều lợi ích hữu tình]. Câu thứ sáu [nhớ Phật niệm Phật]. Kinh văn này là ở trong một đoạn này.

Chúng ta xem câu đầu. [Quán Kinh viết: Đọc tụng đại thừa. Quán Kinh Ước Luận viết], Ước Luận là chú giải, trong chú giải nói, [không đọc đại thừa thì không rõ Phật tâm. Không rõ Phật tâm, thì không khế Phật trí. Không khế Phật trí, dẫu sanh nước kia, không được thấy Phật]. Nói rất rõ ràng, việc đầu tiên phải đọc đại thừa. Kinh này là đại thừa trong đại thừa, tại sao? Bộ kinh này thì có thể khiến cho chúng ta một đời này chứng đắc Phật quả viên mãn, thế thì trên đại thừa, hơn nữa có thể bảo đảm chúng ta một đời thành tựu, tuyệt không cần phải đợi đến kiếp sau. Đồng thời trên kinh nói được rất rõ ràng, ngay cả một đời tạo tác rất nhiều tội nghiệp, có thể sám hối, có thể quay đầu, một lòng chuyên niệm, vẫn là chắc chắn được sanh. Nói cách khác, niệm câu Phật hiệu này, một cách chính xác đây không phải giả, câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng, tội nặng ngũ nghịch thập ác từ vô thỉ kiếp đến này cả thảy đều có thể tiêu trừ, chư vị tại sao không niệm? Đọc bộ kinh này, niệm Phật A Di Đà này, cả thảy có thể tiêu. Ước Luận nói rất hay, không đọc đại thừa, chư vị không biết tâm của Phật. Không biết tâm Phật, chư vị không khế được trí của Phật, trí tuệ của chư vị không tương ưng với trí Phật. Chư vị đọc kinh, chư vị nghe kinh, dần dần nghe hiểu rồi, trí tuệ của chư vị tương ưng với trí Phật, vậy thì có thể vãng sanh. Chỗ này nói tiếp, không khế được trí của Phật, dẫu cho sanh đến nước kia, không thể thấy Phật.

[Nay đầu kinh nói], câu đầu tiên nói, [nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng. Kinh này tức Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này]. Bộ kinh này là [kinh đứng đầu của Tịnh độ], cũng chính là trung bổn Hoa Nghiêm mà đại đức xưa đã nói. Tiếp sau lại nói, quyển kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni [chỉ lưu lại ở tương lai khi kinh đạo diệt hết], vẫn [trụ đời 100 năm], 100 năm, [lưu lại vì chúng sanh sau thời mạt pháp làm phương tiện cứu tế]. Thật khó có! Phật pháp ở thế gian này dần dần cũng bị tiêu diệt hết, hiện tại cũng đang bắt đầu diệt rồi, có rất nhiều kinh bị nhiều người hoài nghi, không tin tưởng, nói đó là giả, đây chính là hiện tượng Phật pháp diệt. Bộ kinh này sau khi hội tập, cũng có rất nhiều rất nhiều người nói kinh này là giả, không thể tin tưởng, đây là kinh do lão cư sĩ Hạ Liên Cư ngụy tạo, người phản đối, người hủy báng, trong nước ngoài nước khắp nơi đều có. Chúng tôi tự mình trải qua, ít nhất 20 năm, thời gian dài như vậy. Sau cùng có được lão Hòa thượng Hải Hiền chúng ta đến làm chứng, chứng minh điều gì? Chứng minh quyển kinh này là thật, không phải giả. Mọi người không còn gì để nói nữa. Thời kỳ mạt pháp học Phật khó, chướng duyên vô cùng nhiều, nó đến chướng ngại chư vị.

Bắc Kinh có một vị pháp sư Hoằng Lâm, đây là một vị đại đức trong nhà Phật, ngài ở trong mười năm nay, sưu tập tư liệu nhiều vô cùng, dẫn kinh cứ điển nói kinh có thể hội tập. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, năm xưa khi phiên dịch đã có hội tập, làm sao nói không thể hội tập? Trong các bản hội tập, bộ kinh này như chính Phật thuyết ra không có sự khác biệt, chứng minh quyển kinh này là chân kinh, chứng minh quyển chú giải này là chánh tri chánh kiến, giúp chúng ta an tâm. Chúng tôi một nhóm người này, 20 năm trở lại đều y theo kinh này, có rất nhiều người lòng tin đã dao động, đã thối tâm, đổi học pháp môn khác, nhưng vẫn có không ít người có thể tạm giữ được, tin tưởng, có được lão Hòa thượng làm chứng cho chúng ta, thì tâm đã định lại rồi. Lão Hòa thượng trụ thế, không phải ngài có thọ mạng dài như thế, thọ mạng đó của ngài là Phật A Di Đà cho ngài đấy, chính là muốn ngài giúp đỡ bộ kinh này, vào lúc cần thiết ngài mới xuất hiện, ngài đến làm sáng tỏ, để mọi người khôi phục lòng tin. Vô lượng công đức! Phật pháp có diệt, tương lai, hiện tại tuổi thọ con người, thọ mạng là đang giảm bớt, 100 năm giảm đi một tuổi, mạt pháp vẫn còn hơn tám ngàn năm, tám, chín ngàn năm, đến sau cùng thọ mạng của con người, khi bình quân thọ mạng là 10 tuổi, lúc bấy giờ người nhìn thấy người không có lòng yêu thương, đều là sân hận, đều là tiên hạ thủ vi cường, là kiếp đao binh. Quyển kinh này vẫn lưu đến 100 năm sau cùng, trong một 100 năm sau cùng đó có thể nhìn thấy được, chính là bộ kinh, chú giải mà chúng ta ngày nay dùng. Chúng ta tin tưởng bộ kinh này, con người lúc bấy giờ gặp được đều có thể vãng sanh. Sau 100 năm đó kinh này không còn nữa, trong hư không chỉ hiện ra sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, có người nhìn thấy sáu chữ này, niệm sáu chữ này đều có thể vãng sanh, công đức bất khả tư nghị.

[Lại nữa kinh này, cũng chỉ các bản dịch Vô Lượng Thọ Kinh thời Hán, Ngô, Ngụy, Đường, Tống] năm bản dịch này, cũng bao gồm hội bản và tiết bản của Vương Long Thụ, Bành Tế Thanh, Ngụy Nguyên các ngài, do đó bản Kinh Vô Lượng Thọ hiện tại tổng cộng có chín loại. [Vẫn có thể thọ trì, đều là chánh nhân]. Chín loại phiên bản này, tùy tiện chư vị dùng bản nào cũng tốt, đều có thể giúp đỡ chư vị vãng sanh, vì thế nói đều là chánh nhân. Cách nói này của Niệm lão hay, viên mãn. [Nhưng bản hội bổn này, duy nhất được xưng tụng thiện bổn, do vậy trì kinh này công đức càng hơn hẳn]. Công đức thù thắng nhất, đương nhiên là bản này. Bản này, chư vị so sánh thì biết được, người khác nói, họ nói của họ, chúng ta tự mình tìm ra cả thảy chín bản này, tỉ mỉ để xem thử, thì không phải tỏ tường sao? Đoạn này là nói thọ trì kinh này. Đoạn thứ hai tiếp theo [Nhất tâm cầu sanh]. Cầu sanh Tịnh độ, pháp cầu này thế nào?

“Trú dạ tương tục. Cầu sanh bỉ sát.”

Câu nói này quan trọng. Thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị không thể không phát tâm. Phát tâm nào? Phát tâm niệm Phật. Niệm Phật không gián đoạn, buổi tối ngoài việc đi ngủ, ngủ tỉnh rồi thì niệm, ngày đêm Phật hiệu không gián đoạn, ngủ say rồi, Phật hiệu đứt đoạn, tỉnh lại rồi, lập tức nối tiếp. Tại sao? Chính là một mục tiêu, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Văn tự chú giải của Niệm lão không nhiều, [ngày đêm liên tục], [nói rõ dũng mãnh tinh tiến, không có gián đoạn]. [Cầu sanh cõi kia], [dùng đủ loại công đức của việc thọ trì, độc tụng, thư tả, cúng dường hồi hướng Tịnh độ]. Thọ là tiếp nhận, trì chính là duy trì, không đánh mất, ngày đêm tương tục chính là thọ trì. Đọc tụng, một ngày đọc hai lần, đọc bốn lần, tự mình mà định. Không đọc được hay không? Được, lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, ngài không có đọc, chỉ là một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này không gián đoạn, được rồi. Thư tả, biên chép lưu thông, quyển này lưu thông càng nhiều càng tốt, để mọi người đều có duyên nhìn thấy. Cúng dường, dùng đọc tụng hồi hướng cúng dường. Thư tả, biên chép lưu thông, hiện tại đọc tụng dùng đĩa quang gọi là sách có giọng đọc, biên chép dùng để in ấn, kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành sách vở rất rẻ, vì thế tái bản số lượng lớn, chọn ra phiên bản tốt nhất lưu thông số lượng lớn. Thêm một người đọc tụng, thế giới này sẽ thêm một phần phước báo. Nơi nào người niệm Phật nhiều, nơi có người đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ nhiều, nơi đó ít tai ít nạn. Ngay cả tai nạn lớn dẫu cho không thể hóa giải, nó giảm nhẹ. Vì vậy người đọc tụng, biên chép, thọ trì, phước báo lớn. Như thế hồi hướng Tịnh độ.

Thứ ba [phát bồ đề tâm]. Trong kinh văn chỉ một câu.

“Phát bồ đề tâm”

Trong Chú giải nói, [phát bồ đề tâm], [vì phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, là tông của bổn kinh, quỹ đạo chính của tam bối vãng sanh, do vậy được thấy lại trong phẩm này], phẩm này chúng ta lại đọc thấy nữa, lại đọc thấy kinh văn này. Phát bồ đề tâm, bồ đề tâm, chân thành tâm, chân thành tâm là thể của bồ đề tâm, tác dụng nó khởi lên là thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác là tự mình thọ dụng, đại từ đại bi là người khác thọ dụng, với người phải đại từ đại bi, với chính mình phải thanh tịnh bình đẳng giác, dùng chân thành tâm để tu. [Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm], là nguyên tắc chỉ đạo tối cao việc tu hành kinh này, chánh nhân tam bối vãng sanh, trong đây nói chánh quỹ, quỹ là quỹ đạo, do đó chỗ này đặc biệt nhắc nhở chúng ta. Thứ tư [nghiêm trì cấm giới].

“Trì chư cấm giới. Kiên thủ bất phạm.”

Đây tức là [đủ các giới hạnh] trong Quán Kinh nói đến, hoặc giả là [đầy đủ các giới, không phạm oai nghi]. [Do vì không giới hạnh thì giống như lậu khí (đồ đựng bị lủng), tuy chuyên cần niệm Phật cũng khó viên mãn]. Thí dụ này Phật thường nói trên kinh. Cấm giới chúng ta tu thế nào? Năm xưa khi tôi ở nước Mỹ, lần đầu tiên gặp mặt Hoàng Niệm lão thì ngài khuyên tôi, nói cụ Liên Công cả đời có đại nguyện, muốn xây Tịnh Tông Học Hội, duyên không đủ, tuy rằng tên gọi đã đề ra rồi, không có xây thành, thì ngài khuyên tôi, hy vọng tôi ở Mỹ, ở Canada, mỗi một nơi giảng kinh đều xây một cái Tịnh Tông Học Hội. Chúng tôi đã làm theo. Lúc bấy giờ, nước Mỹ và Canada khu vực này, tổng cộng có ba mươi mấy cái Tịnh Tông Học Hội. Tôi sau khi rời khỏi nước Mỹ, cũng không ít năm rồi, bây giờ tôi biết vẫn còn mấy cái, tình hình đại khái có lẽ chỉ còn sót lại mười cái, phần lớn đều đóng cửa rồi. Dùng Tịnh Tông Học Hội, thực tế nói chính là Liên xã người xưa nói. Chư vị thấy thầy Lý ở Đài Trung vẫn là dùng Liên xã, không có dùng Tịnh Tông Học Hội. Do đó Tịnh Tông Học Hội là lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất ra, tốt! Nơi cộng tu gọi Học Hội, đây là hiện đại hóa danh từ, nơi nghiên cứu kinh giáo gọi Học Viện, vì thế chúng tôi ở Úc châu có Học Viện, có Học Hội, Học Hội chú trọng ở tu hành, Học Viện chú trọng ở học tập kinh giáo. Đề nghị này rất tốt.

Giới luật rất quan trọng. Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi đối với kinh văn này làm thế nào vận dụng, chúng tôi cũng nghĩ đến, chúng tối đề xuất ngũ khoa vận dụng giới luật. Khoa thứ nhất trong ngũ khoa chính là Tịnh nghiệp tam phước. Phía trước chúng ta có đọc, [hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp], điều thứ nhất; điều thứ hai, [thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi]; điều thứ ba, [phát tâm bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyên người tu hành gắng tinh tấn], đây là khoa thứ nhất. Thứ hai, lục hòa kính, kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân, nhất định phải làm được. Chúng ta mọi người ở đoàn thể nhỏ này, bất kể đoàn thể lớn nhỏ, người người đều phải tu. Kiến hòa đồng giải, chúng ta nhất trí về quan điểm ý kiến, những việc khác là phương diện sinh hoạt. Phật yêu cầu chúng ta, chúng ta phải làm được, đây là thuộc về giới luật. Khoa thứ ba là tam học, chính là giới định tuệ tam học. Khoa thứ tư là lục độ, cương lĩnh tu học của Bồ Tát, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, bát nhã, đây là sáu môn tu của Bồ Tát. Sau cùng là thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, từ lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mười đại nguyện vương dẫn quay về Cực Lạc. Chúng ta Tịnh tông giữ giới chính là ngũ khoa, là năm khoa này, rất dễ nhớ, chư vị xem tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện, vậy phải ghi nhớ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nghĩ xem có làm trái với năm khoa này hay không, không có làm trái thì đúng rồi, trái ngược thì không được làm, lập tức sửa sai trở lại. Chúng tôi đã học năm khoa này. Năm đó chúng tôi đề xuất là tôi ở San Francisco, Pháp sư Ấn Hải ở Los Angeles bên đó bằng tuổi với chúng tôi, ngài hiện nay cũng còn sống, vẫn ở Los Angeles, nhìn thấy năm khoa này của chúng tôi rất ca ngợi, đơn giản, cũng đã bao gồm hết, chỉ cần có thể làm được năm khoa này thì thật khá lắm, được xem là người niệm Phật trì giới rồi.

[Trì các giới cấm, quyết giữ không phạm], một đoạn này chính là đủ các giới hạnh trong Quán Kinh, hoặc giả lời Quán Kinh nói, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Do không giữ giới thì bằng với lậu khí, tuy siêng năng niệm Phật cũng khó viên mãn. Lậu khí là thí dụ, ly trà này của chúng ta nếu có lủng hư, trà đổ vào trong thì chảy mất rồi, do đó nói không giữ giới chẳng khác nào là lậu khí, rất khó có thành tựu, nhất định phải giữ giới. Giữ giới thấp nhất cũng chính là phước thứ nhất nói trong tịnh nghiệp tam phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là giới luật, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, đây là căn bản giới làm người, có thể thọ trì không phạm, cả đời không phạm, kiếp sau còn có thể được làm người. Vì thế có điểm tốt này, chúng ta phải biết. Tiếp theo khoa thứ năm [nhiêu ích hữu tình].

“Nhiêu ích hữu tình. Sở tác thiện căn. Tất thí dữ chi. Linh đắc an lạc.”

[Nhiêu] là phong nhiêu, chính là rất nhiều, rất phong phú. [Ích] là lợi ích, cho tất cả chúng sanh hữu tình những thứ này. [Là Bồ Tát làm việc lợi người], lợi chính mình của Bồ Tát là thanh tịnh. Trên đề kinh của chúng ta, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác là lợi chính mình, Nhìn Thấu Buông Bỏ Tự Tại Tùy Duyên là lợi người, là làm việc lợi người, niệm Phật là lợi cả mình và người, đã lợi mình, còn là lợi người. [Như Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm] trong đó nói, bài kệ đầu trong Hạnh Nguyện Phẩm, [Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu tôn trọng thừa sự chúng sanh, thì là tôn trọng thừa sự Như Lai.] Bốn câu này rất quan trọng, phải ghi nhớ, phải nghiêm túc để học tập, phải biết tùy thuận chúng sanh. Tùy thuận chúng sanh chính là cúng dường chư Phật, tại sao? Tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên tùy thuận cúng dường chư Phật. Với chúng sanh nếu có thể tôn trọng thừa sự, tôn trọng, không có tâm khinh mạn, không có tâm phân biệt, thừa sự là cộng sự, phải tôn trọng thừa sự.

Ngày nay sự việc lớn nhất của xã hội này, ngày nay nói, cứu vãn địa cầu, hóa giải tai nạn. Chúng ta có thể làm gì? Có thể giữ giới, có thể đọc kinh, có thể niệm Phật, thì có thể làm được. Người niệm Phật càng nhiều, tai nạn khu vực này thì càng ít, dẫu có tai nạn sẽ không nghiêm trọng. Do đó tự chúng ta phải niệm Phật, làm ra tấm gương niệm Phật, hy vọng mọi người đều niệm Phật. Quan trọng, không thể không biết. Thứ sáu [nhớ y chánh cõi kia].

“Ức niệm Tây Phương A Di Đà Phật. Cập bỉ Phật độ.”

Đây là [nhớ Phật niệm Phật]. [Nhớ niệm Phật A Di Đà ở Tây Phương, và cõi nước kia]. [Do vì diệu hạnh của niệm Phật, nên đứng đầu các việc thiện], thiện trong thiện không gì qua niệm Phật. Công đức niệm Phật không thể nói ra hết, to lớn lắm! Sâu xa lắm! Sâu rộng không có bờ bến, không có đáy. Việc đó tương ưng với tất cả chư Phật, bởi vì tất cả chư Phật đều niệm Phật A Di Đà, không một Phật nào không niệm Phật A Di Đà. Do đó, [là diệu trong diệu, kính trong kính], kính là đường thẳng, đường mòn. [Trong chánh nhân, phát tâm niệm Phật, quả là quan trọng nhất]. Chánh nhân là thật sự tin tưởng, không có hoài nghi, thật sự nguyện sanh Tịnh độ. Phát tâm niệm Phật quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Phần trước nói đều là nhân, phần sau nói là quả. [Nhân quả theo nhau, như thân với bóng]. Chư vị thật sự có thể làm như vậy, quả báo đương nhiên hiện tiền. Bên dưới một khoa [diệu quả] này, [sanh giống như Phật].

“Thị nhân mạng chung. Như Phật sắc tướng chủng chủng trang nghiêm. Sanh bảo sát trung.”

Chú giải này, [là người này mạng chung, sắc tướng như Phật]. [Người này như Phật, thân sắc vàng thật, 32 tướng; song đầy đủ các loại công đức trang nghiêm như Phật]. Lợi ích này quá lớn rồi! Người niệm Phật vãng sanh, mạng chung chính là vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sắc tướng của họ, [đủ loại trang nghiêm], ở đây nói 32 tướng với chúng ta. Ba mươi hai tướng là đối với người có phước báo lớn thời xưa của Ấn Độ ở thế gian này, vua có 32 tướng, người đại tu hành cũng có 32 tướng, Phật Thích Ca Mâu Ni 32 tướng, Chuyển Luân Thánh vương 32 tướng, đây là phước báo, họ tu đại phước báo mà cảm được. Trên thực tế không chỉ vậy, 32 tướng là đối với người Ấn Độ phương tiện nói. Phước báo của Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc quá lớn rồi, chúng ta nghĩ xem, Phật hóa độ chúng sanh niệm Phật trong tất cả cõi nước chư Phật ba đời mười phương, có bao nhiêu người? Không cách gì nói được, chỉ có thể nói vô lượng vô biên vô số vô lượng, chỉ có thể dùng cách nói này để tán dương. Những ngưới này sau khi được đón đến Thế giới Cực Lạc, cả thảy đều thành Phật ở Thế giới Cực Lạc rồi. Chúng ta phải từ chỗ này mà quán tưởng, biết Thế giới Cực Lạc phước lớn, trí tuệ lớn, công đức lớn, đều lớn đến không có hạn lượng, vô lượng vô biên không có giới hạn. Người sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều là người phước báo lớn, người trí tuệ lớn, người công đức lớn, mà còn một đời thành tựu. Nơi này không đi, chư vị đi đến nơi nào? Do đó kinh này thật sự đọc hiểu rồi, làm rõ ràng, sáng tỏ, họ sẽ quyết một lòng cầu sanh Tịnh độ, họ sẽ không ở trong sáu đường luân hồi này thêm nữa, không đi làm việc ngu muội này thêm nữa.

Tín tâm của chúng ta không đủ, nguyện tâm không tha thiết. Làm thế nào? Nhất thiết phải cần kinh giáo để giúp đỡ chư vị, chúng ta hiểu kinh giáo không đầy đủ. Nếu như thật sự hiểu thấu triệt kinh giáo, vậy dùng phương pháp gì? Dùng dọc tụng. Đọc sách ngàn lần, hoài nghi của chư vị không còn nữa, không hoài nghi thêm nữa, chư vị cái ý niệm cầu sanh Tịnh độ khởi lên, thật sự khởi lên rồi. Chư vị nếu đọc tiếp hai ngàn lần, đọc ba ngàn lần, làm gì có đạo lý không vãng sanh? Tại sao? Tín tâm kiên cố, nguyện tâm khẩn thiết, một câu Phật hiệu này, quyết định giống như lão Hòa thượng Hải Hiền ngày đêm không gián đoạn, quyết định sanh Tịnh độ. Sanh đến Tịnh độ, thân thể của chư vị giống Phật A Di Đà như vậy, lời trong 48 nguyện nói, không phải thân máu thịt. Thân máu thịt này có sanh có diệt, vẫn phải ăn uống, vẫn phải đi ngủ, chư vị nói xem phiền phức lắm. Thân ở Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, thân pháp tánh không cần thiết phải ăn uống, tự tại, không cần thiết phải đi ngủ. Vì vậy Thế giới Cực Lạc không có đêm tối, Thế giới đó của Phật là thế giới quang minh, tất cả mọi sự vật đều phát ánh sáng, cung điện phát sáng, cây cối hoa cỏ phát sáng, thân thể mỗi một người phát sáng, đại địa cũng phát sáng, thế giới quang minh, ánh sáng của họ không cần đến ánh sáng nhật nguyệt, là ánh sáng của thường tịch quang trong tự tánh phát ra ngoài. Tự tánh có vô lượng trí tuệ, có vô lượng công đức, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, cả thảy hiện tiền, là bình đẳng với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là thân gì, thân của chúng ta giống như của Phật; Phật A Di Đà là tướng gì, tướng của chúng ta giống như của Phật A Di Đà, không chỉ 32 tướng, sanh tướng đồng Phật. Đoạn thứ tiếp theo [nghe pháp không thoái chuyển].

“Tốc đắc văn pháp. Vĩnh bất thoái chuyển”.

Chú giải của Niệm lão nói, [sanh trong cõi báu, nhanh chóng được nghe pháp]. [Thử nhân (người này) mạng chung, sắc tướng như Phật, đồng thời chóng được nghe pháp]. Thử nhân là nói người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, người vãng sanh này rất nhanh thì đến Thế giới Cực Lạc. Tại sao? Người dùng vọng tâm chúng ta có khái niệm thời gian, có khái niệm không gian, người dùng thân pháp tánh không có khái niệm này. Nói cách khác, Thế giới Cực Lạc không có thời gian, không có không gian, không có thời gian chính là không có quá khứ, hiện tại, vị lai, nó ngay tức thì, mười phương thế giới cũng ở ngay đây. Nếu như ở Thế giới Cực Lạc muốn đến địa cầu, tự chúng ta lập tức cảm thấy rằng chúng ta đã đứng ở trên địa cầu, đã ở cái thế giới này. Địa cầu có đi đến Thế giới Cực Lạc hay không? Không có, Thế giới Cực Lạc cũng không có đến địa cầu, cảnh giới bất khả tư nghị. Sanh ở Thế giới Cực Lạc, hoa sen nở ra. Vãng sanh là ngồi trong hoa sen mà đi, hoa sen này là tự mình niệm Phật niệm đến thành tựu đấy, hoa sen do tâm niệm Phật sanh ra, ở Thế giới Cực Lạc, thời gian đến rồi, Phật A Di Đà cầm hoa này trên tay đến tiếp dẫn chư vị. Cầm đến chỗ chư vị, khi chư vị vãng sanh hoa nở ra, chư vị ngồi trong hoa, hoa này lại khép vào, Phật mang đến Thế giới Cực Lạc đặt vào trong ao bảy báu. Trong ao bảy báu làm gì? Thoát thai hoán cốt, chính là cái thân này của chúng ta thật sự không cần, thân pháp tánh hiện tiền, cũng chính là điều trong Tướng tông đã nói, chuyển tám thức thành bốn trí, tám thức không còn nữa, bốn trí bồ đề hiện tiền, đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quán sát trí, thành sở tác trí. Cái thân này, hoa nở thấy Phật, đi đến chỗ nào? Đến giảng đường, Phật A Di Đà đang giảng kinh trong giảng đường. Đi vào trong giảng đường, giảng đường có chỗ ngồi của chư vị, ao báo có hoa sen của chư vị, giảng đường có chỗ ngồi của chư vị, chư vị ngồi vào chỗ đó nghe kinh, muốn kinh gì thì Phật giảng kinh đó. Đồng thời Phật A Di Đà còn hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân tướng. Làm chi? Đến mười phương thế giới để tiếp dẫn chúng sanh, giảng đường thuyết pháp không gián đoạn, hóa Phật đến mười phương thế giới để tiếp dẫn chúng sanh, những chúng sanh này, sau khi tiếp dẫn đến Thế giới Cực Lạc, giống như người vãng sanh phía trước vậy, hoa nở đi vào giảng đường của Phật nghe pháp, đồng thời họ cũng có thể hóa vô lượng vô biên thân, đến Thế giới Cực Lạc thì chứng đắc, oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì đấy, không phải tự chư vị tu được đâu. Hóa vô lượng vô biên thân, giống Phật A Di Đà như vậy, Phật A Di Đà là tiếp dẫn chúng sanh, những Bồ Tát hóa thân làm gì? Hóa thân đến tất cả cõi nước chư Phật nghe kinh nghe pháp, vì thế [chóng được nghe pháp]. Nghe pháp gì? Tất cả pháp, mỗi một tôn Phật giảng kinh không giống nhau, chư vị cùng một lúc đều học biết hết, trong thời gian rất ngắn cả thảy đều đạt được hết. Thật đấy, biến pháp giới hư không giới, còn có quá khứ, vị lai, trong tất cả cõi nước chư Phật Như Lai, đang giảng kinh ở đó, người Thế giới Cực Lạc mỗi mỗi có khả năng tham gia, cho nên họ chóng được nghe pháp. Chúng ta ở chỗ này nghe pháp khó như vậy, Thế giới Cực Lạc thì quá dễ dàng rồi.

Bên dưới một đoạn [siêng tu thập thiện, tự lợi được sanh], phân làm hai khoa, thứ nhất [thắng nhân], trong thắng nhân phân ba khoa, tiểu khoa thứ nhất [cần tu thập thiện]. Những kinh văn này đều hết sức quan trọng, đều là giúp đỡ chúng ta, thành tựu cho chúng ta.

“Phục thứ A-nan.”

Phật Thích Ca Mâu Ni gọi [A-nan] nói.

“Nhược hữu chúng sanh. Dục sanh bỉ quốc.”

Giả sử có người muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc.

“Tuy bất năng đại tinh tấn thiền định.”

Căn tánh của họ kém, [không thể thật tinh tấn thiền định].

“Tận trì kinh giới. Yếu đương tác thiện. Sở vị nhất bất sát sanh. Nhi bất thâu đạo. Tam bất dâm dục. Tứ bất vọng ngôn. Ngũ bất ỷ ngữ. Lục bất ác khẩu. Thất bất lưỡng thiệt. Bát bất tham. Cửu bất sân. Thập bất si.”

Đây chính là thập thiện nghiệp. Trong chú giải nói, chánh nhân của loại thứ hai, phía trước loại thứ nhất phát bồ đề tâm, chánh nhân trong loại thứ hai, bên trong tổng cộng ba câu. Câu thứ nhất [tu hành thập thiện], thứ hai [ngày đêm niệm Phật], câu thứ ba [chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường]. Chú giải bên dưới, theo thứ tự này. Thứ nhất, [tu hành thập thiện]. Căn cứ Pháp Giới Thứ Đệ, [Thập thiện tức là dừng ác]. Ngược lại là ác, chư vị xem sát sanh là ác, không sát sanh là thiện; trộm cắp là ác, không trộm cắp là thiện; dâm dục là ác, không dâm dục là thiện. [ Dừng việc ác trước đó, thì không phiền não người khác. Làm việc thiện ngày nay, nhằm lợi lạc tất cả]. Thập thiện này chính là dừng lại mười loại ác, không tạo thêm nữa, vì thế sẽ không gây phiền phức cho người khác, bất não ư tha. Sau khi quay trở lại, lại có thể lợi lạc tất cả chúng sanh hữu tình. Chúng sanh hữu tình vui vẻ tiếp xúc với người thiện, không mong muốn tiếp xúc với người ác. Chỉ ác chính là đoạn ác, có thể đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, tất cả chúng sanh đều vui vẻ với chư vị, đều vui lòng gần gũi chư vị, đều hy vọng học tập chư vị.

Do đó, [dừng việc ác sát sanh trước đây], không sát sanh, [cần làm việc thiện phóng sanh]. Chỗ này nói đến phóng sanh, phóng sanh phải có trí tuệ, không thể làm việc theo cảm tình, làm việc theo cảm tình là pháp thế gian, làm việc theo trí tuệ là Phật pháp, vì thế Phật pháp nói cầu trí tuệ. Phóng sanh, khi nào phóng sanh? Không định thời gian, tùy thời gặp được rồi, tùy duyên. Gặp được chúng sanh này, có người muốn giết chúng, chư vị mua chúng để phóng sanh, vậy thì tốt. Không nhất định ngày giờ, có lòng muốn phóng sanh, tùy duyên tốt. Do đó nhà Phật những ngày lễ vía Phật Bồ Tát, lúc làm pháp hội viên mãn phóng sanh, những tín chúng này đối với ý nghĩa thật sự của phóng sanh, công đức lợi ích cũng không biết, đều theo số đông. Thậm chí không phóng còn khá, người khác không bắt chúng. Hẹn với họ rồi, hôm nay tôi phải mấy trăm cân cá, phải bao nhiêu con chim, khuyến khích những hộ săn bắn đi săn bắt, vậy thì sai rồi, sai lầm hết sức! Đây là giúp đỡ sát sanh, khuyến khích sát sanh, điều này không được. Chúng tôi năm xưa học Phật, thầy giáo khuyên răn chúng tôi chính là tùy duyên tùy phận tùy sức. Gia đình sống qua ngày, mỗi ngày đi phố mua rau cải, sáng sớm đi mua rau cải, nhìn thấy cá còn sống mạnh, chúng thực sự vẫn có khả năng để sống tiếp, thì mua chúng đi phóng sanh. Nếu như thấy chúng sống không nổi nữa, chúng sắp chết rồi, niệm Phật hồi hướng cho chúng, thì không nhất thiết phải mua chúng phóng sanh. Chim cũng như vậy, nếu như là thợ săn đánh bắt về, chúng bị thương rồi, phải xem tình trạng bị thương của chúng, có thể sống thì cứu chúng, không thể sống, cũng phải niệm Phật hồi hướng cho chúng. Đạo Phật dạy chúng ta làm việc, tự chúng ta phải có trí tuệ để quyết đoán, không thể miễn cưỡng, miễn cưỡng thì sai rồi, điều này thì không thể không biết được.

Làm các loại công đức đều có tác dụng phụ, đều có vấn đề bên trong, chư vị đều phải nghĩ đến mọi mặt. Tôi ngày nay nhìn thấy đấy, có đồng học nói là tôi tán thán, đề xướng tập hợp mọi người lại thuê xe, nhiễu Phật vòng thành phố. Tôi không đề xướng qua, không biết là ai đề xướng, tôi cũng không có chỉ bảo ai làm cách như vậy. Thế nhưng việc này là tôi làm qua một lần, tôi không có khuyên ai làm, là tự tôi làm. Lúc đó, đại khái chúng tôi chiếc xe này là bốn người, thuê một chiếc xe, ba người, tính cả tôi một người, bốn người, chúng tôi từ Bắc Kinh chọn lựa đi đường ô tô cao tốc về đến Lư Giang. Lúc xuất phát, bốn người chúng tôi, trên xe cả thảy bốn người, niệm A Di Đà Phật, ba vòng ở Bắc Kinh đã nhiễu ba vòng, công đức hồi hướng cho cư dân Bắc Kinh, thì chúng tôi lái xe đi đến Lư Giang. Đây là tôi tự phát tâm, tôi không khuyên ai, tôi không chỉ bảo ai. Nếu như giống chư vị bây giờ, nghe nói vừa tập hợp mọi người vừa thuê xe, làm việc này giống như biểu diễn vậy, việc này là đối với chính trị an ninh quốc gia không cho phép, không thể làm như vậy. Nếu như chư vị muốn làm, học cách làm đó của tôi, hai, ba người, chư vị trên xe taxi có thể ngồi mấy người thì ngồi, quyết định không thể dùng xe buýt, không thể tập trung mọi người lại, không thể gây chuyện lôi thôi, chư vị làm như vậy có thể, hồi hướng công đức niệm Phật cho một khu vực này. Việc này tôi tán thành. Tôi không tán thành chư vị tụ họp mời rất nhiều người, xem đó như làm pháp hội, việc này tôi không tán thành. Trong một đời của tôi, ngoài việc đề xướng Pháp hội Tam Thời Hệ Niệm ra, tôi không có làm qua pháp hội, tôi không có làm qua kinh sám Phật sự. Tôi một đời này, công việc mỗi ngày chính là giảng kinh dạy học, ngoài việc này ra tôi không có, tôi không có đạo tràng, mãi đến hiện tại không đạo tràng. Tôi cũng không có tín đồ, tôi cũng không có cúng dường. Những đồng tham đạo hữu đến thăm tôi, đều là nhìn thấy tôi trên mạng, nhìn thấy trên truyền hình vệ tinh, đến Hongkong tiện đến thăm tôi chút. Tôi nghĩ họ cũng không phải có ý đặc biệt đến, đến Hongkong phải có visa, cũng không phải là việc dễ dàng như thế. Tôi một đời sợ nhất phiền phức, người khác thích người đông, tôi thích người ít, tốt nhất là không ai đến tìm tôi. Nếu như nói tôi tán thành, tôi đề xướng, tôi muốn mọi người làm như vậy, vậy là vọng ngữ, vậy thì không thật thà rồi.

Học Phật, ngày nay nói đến chỗ này, chỗ này là nói ngũ giới thập thiện, thập thiện cũng là mười điều giới. Giới càng quan trọng hơn, trên Kinh Phạm Võng nói chúng ta biết, [bất tác quốc tặc, bất báng quốc chủ]. Mọi người có tuân thủ hay không? Không làm quốc tặc, quyết định không thể làm việc xúc phạm đến đất nước, đó gọi là quốc tặc. Quốc chủ là người lãnh đạo đất nước, bao gồm người lãnh đạo ở các cấp, người lãnh đạo trung ương là quốc chủ, người lãnh đạo tỉnh cũng là quốc chủ, người lãnh đạo huyện thành cũng là quốc chủ, trưởng thôn trong thôn quê cũng là quốc chủ, chính là người lãnh đạo ở các cấp. Tại sao? Họ đứng ở địa vị lãnh đạo, không thể hủy báng, hủy báng khiến cho mọi người trong tâm mất đi sự tôn trọng đối với họ, thì họ không còn cách gì để thống lý đại chúng, điều này có hại cho nước nhà. Họ làm việc sai, do nhà nước trừng phạt họ, cần gì phải chúng ta loan truyền? Chúng ta đi tạo khẩu nghiệp? Sai rồi! Đạo lý này phải hiểu. Trong Giới Kinh cũng có hai câu, nói với đồng tu học Phật tại gia, điều thứ nhất [không lậu thuế quốc gia], tận nghĩa vụ nộp thuế, không trốn thuế, lậu thuế; điều thứ hai [không phạm quốc chế], pháp luật, chế độ, điều lệ nhà nước định ra phải tuân thủ, không được phạm pháp. Thế chư vị muốn hỏi, chúng ta tụ hợp mọi người nhiễu thành phố để niệm Phật, lãnh đạo chính quyền có phê chuẩn hay không? Nếu như không phê chuẩn, không được làm. Làm pháp hội cũng như vậy, đều phải có được sự phê chuẩn của chính quyền địa phương nơi đó. Đây là tôn trọng, đây là yêu nước. Do đó chúng ta phải hiểu được, không hiểu được, làm sai việc không biết. Trong đây đã phát sinh rất nhiều hiểu lầm, đối với hoằng pháp lợi sanh thì phát sinh chướng ngại, thì không phải việc tốt.

Đệ tử Phật là người giữ quy củ nhất, là người tuân thủ pháp luật nhất trong xã hội. Trên lịch sử có Tam Võ Diệt Pháp, tín đồ Phật giáo như thế nào? Tuân thủ, muốn diệt thì diệt, không có một câu nào đáng nói cả. Tiếp theo một vua chúa đã xuất hiện, tín đồ Phật giáo là nghe lời như vậy, đây là người tốt, không phải người xấu, lập tức hưng thịnh trở lại rồi. Vậy thì đúng rồi, biểu diễn cho người xem, tín đồ Phật giáo là tuân thủ pháp luật nhất, bởi vì họ trì giới. Họ nếu không trì giới, thì họ không thể vào cửa Phật, nhà Phật không đồng ý họ. Hy vọng mọi người phải hiểu, đừng vô sự sanh phi (cố tình gây rắc rối). Chư vị nếu thật sự muốn niệm Phật, ở nhà niệm, ở trong Phật đường niệm, không cần phải ra bên ngoài đi vòng quanh, đi vòng quanh thành phố, vòng quanh thành phố rất vất vả, tâm tán loạn, không công đức, ở nhà niệm, nhất tâm niệm Phật, tâm địa thanh tịnh, có công đức. Đây là điều tôi nói cho mọi người biết ở chỗ này. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này.